



FORESTER HOÀN TOÀN MỚI



		2.5i-L EYESIGHT		2.5i-S EYESIGHT	
TRANG BỊ		Hệ thống dẫn động bốn bánh toàn thời gian đối xứng Symmetrical AWD 2.5L Phun nhiên liệu trực tiếp Hộp số Lineartronic CVT với lấy chuyển số trên vô lăng			
Động cơ					
Loại động cơ		Động cơ Boxer 4 xy-lanh, DOHC 16 van			
Đường kính / Hành trình xy-lanh		mm	94,0 × 90,0		
Dung tích xy-lanh		cc	2498		
Tỷ số nén			12.0		
Hệ thống nhiên liệu			Phun nhiên liệu trực tiếp		
Dung tích thùng nhiên liệu		lít	63		
Vận hành					
Công suất cực đại		kW (PS) /rpm	136 (185) / 5.800		
Mô-men xoắn cực đại		Nm /rpm	247 / 3.700		
Tốc độ tối đa		km/h	205		
Thời gian tăng tốc (0-100 km/h)		giây	9.7		
	Trong đô thị	lít/100 km	9.4	9.8	
Mức tiêu thụ nhiên liệu*1	Ngoài đô thị	lít/100 km	6.2	5.6	
	Kết hợp	lít/100 km	7.4	7.1	
Mức phát thải CO2*1		g/km	168.3	170.7	
Hệ thống dẫn động					
Loại dẫn động		Dẫn động bốn bánh toàn thời gian đối xứng Symmetrical AWD, Phân chia mô-men xoắn chủ động Active Torque Split			
Kích thước & Khối lượng					
Chiều dài tổng thể		mm	4655		
Chiều rộng tổng thể		mm	1830		
Chiều cao tổng thể		mm	1730		
Trục cơ sở		mm	2670		
Chiều rộng trục	Trước	mm	1565		
	Sau	mm	1570		
Khoảng sáng gầm tối thiểu (không tải)		mm	220		
Dung tích khoang hành lý tối đa*2		lít	1727	1675*3	
Số chỗ ngồi			5		
Khối lượng không tải*1		kg	1613	1634	
Khung gầm					
Hệ thống lái			Trợ lực điện trực tiếp		
Hệ thống treo độc lập 4 bánh		Trước Sau	MacPherson Xương đòn kép		
Bán kính quay vòng tối thiểu		m	5.4		
Phanh		Trước Sau	Phanh đĩa thông gió Phanh đĩa thông gió		
Kích cỡ lốp & mâm			225/55R18, 18×7"J		
*1 Mức tiêu thụ nhiên liệu, phát thải CO2, và trọng lượng không tải: theo Cục Đăng Kiểm Việt Nam. *2 Thông số theo VDA (V214). *3 Phiên bản có cửa sổ trời.					
Trọng lượng không tải tùy thuộc vào từng phiên bản và có thể khác nhau tùy từng thị trường.					
Ngoại thất					
Cụm đèn pha LED, điều chỉnh độ cao chùm sáng tự động			•	•	
Đèn sương mù trước LED			•	•	
Cụm đèn sau kết hợp LED			•	•	
Gương chiếu hậu gập điện, tự động gập			•	•	
Kính chắn gió và cửa sổ phía trước chống tia UV			•	•	
Mâm xe 18 inch hợp kim nhôm			•	•	
Óp trang trí hông xe			•	•	
Khe thoát gió hốc bánh trước			•	•	
Cửa sổ trời trượt điện, chống kẹt			—	•	
Giá nóc (kiểu hình thang)			•	—	
Giá nóc (kiểu thể thao)			—	•	
Cánh gió đuôi xe			•	•	
Ăng-ten vây cá mập			•	•	
Chụp ống xả			—	•	
Trang bị tiêu chuẩn trên tất cả phiên bản: • Đèn pha tự động • Rửa đèn pha kiểu pop-up • Cảm biến gạt mưa • Cản gạt mưa trước & sau					
Nội thất					
Vô lăng bọc da với viền trang trí màu bạc			•	—	
Vô lăng bọc da với viền trang trí màu nâu			—	•	
Cần số bọc da			—	•	
Ghế nỉ cao cấp			•	—	
Ghế da cao cấp			—	•	
Ghế lái chỉnh điện 10 hướng với đệm thắt lưng			•	•	
Ghế lái nhớ vị trí, kết hợp gương tự động điều chỉnh khi lùi			•	•	
Ghế phụ chỉnh điện 8 hướng			•	•	
Hàng ghế sau gập 60/40			•	•	

Hàng ghế sau điều chỉnh độ nghiêng	•	•
Hàng ghế sau gập một chạm	•	•
Túi chứa đồ nhiều ngăn (lưng ghế trước)	•	•

	2.5i-L EYESIGHT	2.5i-S EYESIGHT
Tiện nghi		
Chìa khóa thông minh và hệ thống khởi động xe bằng nút nhấn	•	•
Đèn khoang hành lý LED	•	•
Cổng cấp điện 12 vôn (ở khoang hành lý và bảng điều khiển trung tâm)	•	•
Cổng điện tích hợp cảm biến đá cốp	•	•
Tấm che khoang hành lý thu gọn	•	•
Lốp dự phòng	•	•
Trang bị tiêu chuẩn trên tất cả phiên bản: • Cửa sổ điện*2 • Hệ thống đèn chào • Chuyển làn một chạm • Học chứa đồ trần xe • Đèn nội thất LED • Đèn trang trí cửa trước • Gương soi có đèn (ghế lái và ghế phụ) • Đèn viền nội thất • Học chứa đồ trung tâm • 2 học để cốc phía trước • Học chứa đồ đa dụng ở cửa xe • Bệ tì tay hàng ghế sau với 2 học để cốc • Hệ thống móc đa năng khoang hành lý		
Điều hòa		
Điều hòa tự động hai vùng	•	•
Điều khiển điều hòa bằng giọng nói	•	•
Sưởi gương chiếu hậu	•	•
Trang bị tiêu chuẩn cho tất cả các phiên bản: • Kính sau sưởi điện tự ngắt theo thời gian • Thông gió hàng ghế sau		
Thông tin giải trí		
Màn hình Full HD 11,6 inch với 6 loa tiêu chuẩn	•	•
Apple CarPlay và Android Auto kết nối không dây	•	•
Khóa mã PIN màn hình	•	•
Phím điều chỉnh âm thanh tích hợp lên vô lăng	•	•
Nhận diện và điều khiển bằng giọng nói	•	•
Phát nhạc và đàm thoại kết nối qua Bluetooth®	•	•
Cổng USB phía trước (Type-A và C) có cổng âm thanh 3,5mm	•	•
Cổng USB phía sau (Type-A và C) phía sau học điều khiển trung tâm	•	•
Sạc không dây phía trước	—	•
Bảng điều khiển		
Đồng hồ đôi dạng tròn kết hợp màn hình LCD màu kích thước 4,2 inch	•	•
Vô lăng điều chỉnh 4 hướng	•	•
Lấy chuyển số	•	•
Tính năng lái		
SI-DRIVE (Chế độ lái thông minh SUBARU)	•	•
X-MODE	•	—
X-MODE 2 chế độ	—	•
Hỗ trợ đỗ xe HDC	•	•
Tự động giữ phanh (AVH)	•	•
Điều hướng mô-men xoắn chủ động (ATV)	•	•
Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe (VDC)	•	•
Hệ thống kiểm soát cân bằng thân xe (VDC) khi kéo xe khác	•	•
Trang bị tiêu chuẩn trên tất cả các phiên bản: • Tự động tắt/khởi động • Phanh tay điện tử		
Hệ thống hỗ trợ người lái EyeSight		
Phanh Tránh Va Chạm (PCB)	•	•
Đánh Lái Khẩn Cấp Tự Động (AES)	•	•
Kiểm Soát Hành Trình Thích Ứng (ACC)	•	•
Định Tâm Làn Đường và Hỗ Trợ Đánh Lái Theo Xe Phía Trước (LCF)	•	•
Tránh Chệch Làn Đường (LDP)	•	•
Kiểm Soát Bướm Ga Tránh Va Chạm (PCTM)	•	•
Cảnh Báo Xe Phía Trước Di Chuyển (LVSA)	•	•
Đèn Pha Thông Minh (HBA)	—	•
An toàn		
Túi khí SRS phía trước	•	•
Túi khí SRS hông (ghế tài và ghế phụ)	•	•
Túi khí SRS rèm (trước và sau)	•	•
Túi khí SRS đầu gối (ghế lái)	•	•
Túi khí SRS đệm ghế (ghế phụ)	•	•
Đèn pha tự điều chỉnh theo góc lái (SRH)	•	•
Đèn chiếu góc cua LED	•	•
Hệ Thống Phát Hiện Phương Tiện Phía Sau (SRVD)	•	•
Phanh Tự Động Khi Lùi (RAB)	—	•
Gương chiếu hậu chống chói tự động	—	•
Gương chiếu hậu phi cầu hạn chế điểm mù (bên phụ)	•	•
Hệ thống camera 360 Multi View Monitor	—	•
Camera lùi	•	•
Hệ Thống Giám Sát Người Lái (DMS)	—	•
Hỗ Trợ Dừng Xe Khẩn Cấp (EDSS)	•	•
Trang bị tiêu chuẩn trên tất cả các phiên bản: • Cảnh báo dây an toàn • Dây an toàn điều chỉnh độ cao (hàng ghế trước) • Dây an toàn tự kéo căng khi gặp sự cố (2 ghế trước và 2 ghế sau) • Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) trên 4 bánh • Trợ lực phanh khẩn cấp (BA) • Kiểm soát phanh sau va chạm • Móc ISO-FIX tương thích ghế trẻ em • Cảnh báo người ngồi sau • Khóa trẻ em cửa sau • Hệ thống mã hóa động cơ		